

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 144/2022/TLST-DS ngày 29-12-2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Quý L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 325/17 Sư Vạn Hạnh, phường Duy Tân, TP.K, tỉnh K;

- Bị đơn: Chị Trịnh Á N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 09, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền trả nợ: Chị Trịnh Á N phải trả cho chị Phạm Thị Quý L tổng số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*).

2.2 Về phương thức và thời gian trả nợ: Hàng tháng chị Trịnh Á N phải trả cho chị Phạm Thị Quý L số tiền 10.850.000 đồng (*mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) vào ngày 27 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ. Thời gian trả nợ bắt đầu tính từ ngày 27/02/2023.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Trịnh Á N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000 đồng (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Hoàn trả cho chị Phạm Thị Quý L số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001086 ngày 27/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng

